**BÀI: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG**

 **PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (chia hết ở các lượt chia, chia có dư ở lượt chia cuối cùng).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ong nhỏ và mật hoa” để khởi động bài học.- GV giới thiệu luật chơi: Các em sử dụng các tấm thẻ hoa quan sát lên màn hình lựa chọn các đáp án A, B, C, D + Câu 1: Tìm thương và số dư của phép chia 8: 3 = ?A.1 (dư 2) B. 2 (dư 2) C. 3 (dư 2) D. 4 (dư 2)+ Câu 2: Tìm thương của phép chia 24 : 2 = ?A.12 B. 11 C. 13 D. 14 + Câu 3: Phép chia: 85 : 2 có thương và số dư là bao nhiêu ?A. 41 (dư 1) B. 43 (dư 1) C. 42 (dư 1) D. 44 (dư 1) + Câu 4: Phép chia: 963 : 3 có thương là ?A. 319 B. 321 C. 320 D. 322 ( + Câu 4: Đặt tính và tính: 963 : 3 = ?)+ Câu 5: Tìm thương và số dư của phép chia: 847 : 4 = ?A. 211 (dư 3) B. 212 (dư 3) C. 214 (dư 3) D. 213 (dư 3) (+ Câu 5: Đặt tính và tính: 847 : 4 = ?)- GV Nhận xét, tuyên dương.*=> Qua phần trò chơi cô giáo khen bạn My, Doanh đã có các đáp án chính xác cả lớp khen bạn nào.*- (Yêu cầu HS quan sát tranh, đặt bài toán phù hợp với tranh.)*=> Các em hãy quan sát bức tranh trên màn hình, trong thời gian 2 phút suy nghĩ và đặt cho cô giáo đề Toán*- Gọi HS nhận xét, GV nhận xét- Yêu cầu HS nêu phép tính tìm số quả dưa được cung cấp cho mỗi siêu thị.+ Vậy để tìm được số quả dưa trong siêu thị em làm như nào?*=> GV dẫn dắt vào bài mới:* *Để giúp các em thực hiện tìm kết quả của bài toán trên chúng mình cùng học bài “ Chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000”* | - HS tham gia trò chơi giơ các tấm thẻ hình bông hoa có các đáp án A, B, C, D+ Trả lời: Thương là 2, số dư là 2.+ Trả lời: Thương là 12, số dư là 0.+ Trả lời: Thương là 42, số dư là 1.+ HS lên bảng thực hiện đặt tính. (Thương là 321, số dư là 0)+ HS lên bảng thực hiện đặt tính. (Thương là 211, số dư là 3)- HS lắng nghe.- HS đặt đề toán theo suy nghĩ của mình. Ví dụ:Trang trại thu hoạch được 3 936 quả dưa, cung cấp đều cho 3 siêu thị lớn. Hỏi mỗi siêu thị được cung cấp bao nhiêu quả dưa?- Trả lời: Em thực hiện phép tính chia em lấy: 3 936 : 3.- Cả lớp lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:***-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (chia hết ở các lượt chia, chia có dư ở lượt chia cuối cùng).**-** Cách tiến hành: |
| **=> Các em quan sát lên màn hình** **a. Tính 3 936 : 3 = ?**- GV yêu cầu HS nêu cách tính. (Có thể nêu đúng hoặc chưa đủ).*=> Các em hãy thao luận nhóm đôi trong thời gian “ 3 phút” suy nghĩ và nêu cách thực hiện.**=> GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện tính* 3936 : 3 = ? *=> Để thực hiện tính kết quả phép tính trên chúng ta thực hiện qua 3 bước ( vừa nói vừa nhấn màn hình)*+ Bước 1: Đặt tính: + Bước 2: Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất:(GV có thể vừa hướng dẫn, vừa đặt các câu hỏi về các thao tác thực hiện tiếp theo của quá trình chia, kết quả của mỗi lượt chia).

|  |  |
| --- | --- |
|  | * 3 chia 3 được 1, viết 1.

1 nhân 3 bằng 3, 3 trừ 3 bằng 0.* Hạ 9, 9 chia 3 được 3, viết 3.

3 nhân 3 bằng 9, 9 trừ 9 bằng 0.* Hạ 3, 3 chia 3 được 1, viết 1.

1 nhân 3 bằng 3, 3 trừ 3 bằng 0.* Hạ 6, 6 chia 3 được 2, viết 2.
1. nhân 3 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0
 |

- ( GV lưu ý nhấn mạnh các thao tác thực hiện trong mỗi lượt chia, nhân, trừ, hạ).*=> Khi thực hiện các lần chia các em chú ý thực hiện chia, nhân, trừ, hạ*\+ Bước 3: Viết kết quả: 3 936 : 3 = 1 312.- GV mời 1-2 HS nêu lại các bước thực hiện phép chia.- GV yêu cầu HS trả lời:+ Trong phép chia này gồm mấy lần chia?+ Số dư ở lần chia cuối cùng là bao nhiêu?+ Em có nhận xét gì về phép chia này?**b. Ví dụ: Tính 84 826 : 2 = ?**- GV đưa ra phép tính 84 826 : 2 = ?*=> Các em quan sát lên màn hình cô giáo có phép tính chia sau: 84 826 : 2 các em hãy thực hiện phép tính vào bảng con*(- Yêu cầu HS thực hiện phép tính vào bảng con.)(- GV cho HS thảo luận theo cặp trình bày cách thực hiện phép tính.)*=> Qua quan sát cô thấy các bạn trong lớp mình đã thực hiện xong phép tính ra bảng con các em hãy thảo luận nhóm đôi trình bày cách thực hiện phép tính cho bạn nghe trong thời gian “2 phút”*(- GV mời một số cặp thực hiện trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.)*=> Nhóm nào xung phong nêu cách thực hiên. Cô mời nhóm bạn...*- (GV nhận xét, tuyên dương.)*=> Cô thấy các lớp mình đã nắm được cách thực hiện phép tính chia và thực hiện chia khá tốt để giúp các em củng cố thêm cách thực hiện phép tính chia chúng mình cùng nhau chuyển sang phần bài tập.*  | (- HS nêu theo suy nghĩ của mình. )- HS thao luận nhóm đôi nêu cách thực hiện- Cả lớp theo dõi, ghi nhớ cách thực hiện.- HS lưu ý.- 1-2 HS nhắc lại.- HS trả lời:+ Trong phép chia này có 4 lần chia.+ Số dư ở lần chia cuối cùng là 0.+ Đây là một phép chia hết.- HS lắng nghe, thực hiện phép chia vào bảng con. - HS chia nhóm, nêu cách thực hiện cho bạn nghe.(- Một số cặp thực hiện trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.)=> Phép tính : 84 826: 2 cậu thực hiện như thế nào ?=> Tớ thực hiện qua 3 bước + Bước 1: Đặt tính: + Bước 2: Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất:+ Bước 3: Viết kết quả phép tính=> Tớ thực hiện phép tính như sau: 84 826: 2 theo thứ tự từ phải sang trái....=> Đây là cách thực hiện của nhớm tớ mời các bạn chia sẻ=> Cậu thực hiện tính đúng kết quả rồi- Cả lớp lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Luyện tập cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (chia hết ở các lượt chia, chia có dư ở lượt chia cuối cùng).+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)**  (-GV cho HS đọc yêu cầu bài.)*=> Đọc thầm yêu cầu bài 1**=> Cô mời 1 bạn đọc yêu cầu bài 1**= Thực hiện cho cô bài 1 vào vở bài tập*- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài cá nhân.(- GV cho HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.)*=> Các em đổi chéo vở kiểm tra kết quả, nói cho bạn nghe cách thực hiện*- Giáo viên soi bài học sinh (Có thể cho học sinh làm học liệu)(- Cho học sinh chia sẻ bài làm nếu giáo viên soi bài của học sinh)*=> Các em cùng quan sát lên bài làm của bạn My chúng mình cùng kiểm tra kết quả nhé. Bạn đã làm rất tốt chúng mình thưởng cho bạn 1 tràng pháo tay nào*- GV Mời HS khác nhận xét.+ Em có nhận xét gì về kết quả các lần chia?+ Khi thực hiện ghi kết quả các lần chia em cần lưu ý điều gì**(-** GV nhận xét, tuyên dương.)=> Qua bài tập 1 cô thấy các em đã nắm được cách thực hiện và vận dụng làm khá tốt các phép tính. Chúng mình cùng nhau chuyển sang bài tập 2.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2)** **a) Tính rồi nêu thương và số dư trong mỗi phép chia sau:** - Yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu bài 2(- GV yêu cầu HS nêu đề bài phần a.)=> Phần a yêu cầu gì? Cô mời bạn...(- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.)=> Các em hay thảo luận nhóm đôi thực hiện làm bài tập 2 vào phiếu học tập trong thời gian (3 phút)(- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.)=> GV soi bài của học sinh. Cô mời nhóm bạn My chia sẻ bài làm...=> Cô cám ơn em mời về chỗ. Bạn nào cho cô biết **+** Em có nhận xét gì về các phép chia này?+ So sánh số dư với số chia?(- GV Nhận xét, tuyên dương.)=> Khi thực hiện các phép tính chia có dư các em cần lưu ý số dư bao giờ phải bé hơn số chia. Vừa rồi chúng mình đã làm rất tốt phần a. chúng mình cùng nhau chuyển sang phần b **b) Thực hiện các phép chia rồi thử lại (theo mẫu)**- Cô mời 1 bạn đọc yêu cầu phần b(- GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nêu cách thực hiện phép chia rồi thử lại của hai bạn nhỏ trong bài.)=> Các em đọc thầm mẫu, nêu cách thực hiên phép chia rồi thử lại của 2 bạn nhỏ*=> Cô mời 1 bạn nhận xét, bạn đã biết quan sát mẫu và nêu rất tốt, lớp mình khen bạn nào.***(-** GV nhận xét, hướng dẫn HS nắm được cách thực hiện phép chia rồi thử lại:)*=> Các em hãy quan sát lên màn hình cô giáo sẽ* *Hướng dẫn lớp mình cách thực hiện phép chia rồi thử lại**+ Thực hiện đặt tính và tính phép chia.**+ Thử lại: lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư. Kết quả cuối cùng trùng với số bị chia thì phép chia đã thực hiện đúng.***+** Kết luận.**(-** GV các nhóm đôi thảo luận thực hiện phép chia và thử lại.)*=> Dựa vào mẫu các em hãy thảo luận nhóm thực hiện làm bài tập 2 phần b vào bài tập*4 247 : 2 8 446 : 4- GV mời các nhóm trình bày kết quả làm việc. ( GV soi bài hoặc cho học sinh làm bảng phụ)- Gọi các nhóm khác nhận xét ,bổ sung.+ Em có nhận xét gì về các phép tính phần b + Để thực hiện tốt bài tập 2 phần b em cần chú ý gì?(- GV nhận xét, tuyên dương.)=*> GV Nhận xét chung:* Qua bài tập 2 cô giáo thấy cả lớp mình đã nắm được kiến thức và thực hiện phép khá tốt các phép tính chia có dư, để khắc sâu thêm kiến thức chúng mình chuyển sang bài tập 3 **Bài 3. (Làm việc cá nhân)** *Có 930 g đỗ xanh, chia đều vào 3 túi. Hỏi mỗi túi đỗ xanh như thế cân nặng bao nhiêu gam?**=> Đọc thầm bài 3: Cô mời 1 bài đọc to bài Toán*- Bài cho biết gì?- Bài hỏi gì?+ Muốn biết mỗi túi đỗ xanh như thế cân nặng bao nhiêu gam, ta làm thế nào?(- Yêu cầu HS làm bài cá nhận vào vở.)*=> Thực hiện bài tập vào vở*(- GV mời 1 HS lên bảng trình bày. HS còn lại quan sát nhận xét.)=> Cô mời bạn My chia sẻ bài làm....+ Vậy mỗi túi có bao nhiêu gam đỗ xanh(- GV nhận xét tuyên dương.)=> Khi thực hiện làm bài toán giải có lời văn các em chú ý đọc kĩ bài toán xác định yêu cầu vận dụng phép tính để trả lời được yêu cầu của bài Toán. | - HS đọc thầm bài 1- HS nêu yêu cầu bài.- HS làm bài cá nhân, làm bài vào vở bài tập.- HS thảo luận theo cặp, đối chéo bài làm và nêu cách thực hiện cho bạn nghe.- HS quan sát bài làm của bạn, nhận xét- HS khác nhận xét, bổ sung.- Cả lớp lắng nghe.- Kết quả các lần chia bằng 0- Viết các chữ số ở cùng 1 hàng thẳng cột với nhau.- HS đọc thầm yêu cầu- 1 HS nêu yêu cầu phần a.- HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập.(- Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.)*=> Đây là bài làm của nhóm tớ mời các bạn chia sẻ**- Tớ mời bạn Doanh...**- Bài nhóm bạn làm đúng, rồi**+ Còn bạn nào có ý kiến khác không?**- Tớ mời bạn Thư...**+ Cậu thực hiện phép tính 55 558 như thế nào**=> Tớ thực hiện phép tính: 55 558 theo thứ tự từ trái sang phải tớ lấy .....**=> Em đã chia sẻ xong bài làm mời cô tiếp tục tiết dạy.*

|  |  |
| --- | --- |
| Vậy: 425 : 2 = 212 (dư 1) | Vậy: 55 558 5 = 11 111 (dư 3) |

- Đây là các phép chia có số dư ở lượt chia cuối cùng.- Số dư của phép chia luôn nhỏ hơn số chia.- 1 HS đọc yêu cầu phần b.- HS quan sát mẫu và trình bày cách thực hiện của hai bạn nhỏ: Em thưa cô “Ở phép chia bạn nam thực hiện, lượt chia cuối cùng dư 2. Nên đây là phép chia có dư: 935 : 3 = 311 (dư 2). Để kiểm tra lại kết quả của phép chia có dư, bạn gái lấy thương nhân với số chia, được bao nhiêu cộng với số dư.”- 1 HS nhận xét*=> Bạn nêu cách thực hiện đúng rồi ạ*- Cả lớp lắng nghe, ghi nhớ.- Các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung lẫn nhau.- Đại diện các nhóm trình bày=> Đây là bài làm của nhóm tớ mời các bạn chia sẻ => Tớ mời bạn Nhật, Châu...=> Bài làm của nhóm bạn đúng rổi+ Bạn thực hiện làm phép tính : 4 247 như thế nào=> Tớ *: Thực hiện đặt tính và tính phép chia.**+ Thử lại: lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư. Kết quả cuối cùng trùng với số bị chia thì phép chia đã thực hiện đúng.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Thử lại: |
| Vậy: 4 247 : 2 = 2123 (dư 1). |
|  | Thử lại: |
| Vậy: 8 446 : 4 = 2 111 (dư 2). |

- Đây là phép tính có dư- Quan sát mẫu, dựa vào mẫu để làm bài- HS đọc yêu cầu bài 3.- Trả lời: Có 930 g đỗ xanh, chia đều vào 3 túi. - Trả lời: Hỏi mỗi túi đỗ xanh như thế cân nặng bao nhiêu gam?- Trả lời: Ta thực hiện phép chia 930 cho 3.- HS suy nghĩ làm bài vào vở.- 1 HS lên bảng làm bảng phụ, chia sẻ. Bài giải:Mỗi túi đỗ xanh như thế cân nặng số gam là:930 : 3 = 310 (g)Đáp số: 310 g.=> Đây là bài làm của tớ mơi các bạn chia sẻ=> Tớ mời bạn...=> Bài bạn làm đúng bạn trình bày sạch=> Còn bạn nào có ý kiến khác không?+ Để tìm mỗi túi đỗ xanh cậu làm như thế nào?=> Tớ thực hiện phép chia 930: 3 = 310 (g) Đáp số: 310 g=> Tớ cảm ơn bạm mời bạn ngồi=> Còn bạn nào có ý kiến khác không=> Em đã chia sẻ xong bài làm mới cô tiếp tục tiết dạy- Các HS khác nhận xét, bổ sung.- 310 g ạ- Cả lớp lắng nghe. |
|  |
| **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**+ Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gi?+ Đề nắm chắc những kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? + Có điều gì em cần thầy/cô chia sè thêm không?*=> GV nhận xét tiết học:* Như vậy qua tiết học ngày hôm nay cô giáo khen bạn... tích cực, thảo luận trao đổi ý kiến với các bạn, bạn... đã có tích cực hăng hái hơn, cô mong lớp mình sẽ tiếp tục phát huy trong tiết học sau.- Giờ học của lớp mình đến đây là kết thúc, lớp trưởng cho các bạn chào các cô. | - Bài học ngày hôm nay em được học cách thực hiện chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................